

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM THANH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP
V/v triển khai thi hành Luật
Quốc tịch Việt Nam và các
văn bản quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành

Tam Thanh, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Công an phường; Ban CH Quân sự ;Trạm y tế;
- Các trường học trên địa bàn;
- Các khối phố trên địa bàn phường.

Thực hiện Công văn số 5855/BTP-HCTP ngày 19/9/2025 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Công văn số 2723/STP-NVII ngày 07/10/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Để công tác phổ biến, quán triệt thực hiện các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, nhất là tuyên truyền, phổ biến những điểm mới của Luật Quốc tịch Việt Nam. UBND phường đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam số 79/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật); Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định số 191/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung vào những điểm mới của Luật như:

- Về quan hệ giữa Nhà nước và công dân Khoản 4 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “ Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước

ngoài đang định cư ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”

- Điều kiện được nhập có Quốc tịch Việt Nam được quy định tại Điều 19:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp là người chưa thành niên xin nhập quốc tịch Việt Nam theo cha hoặc mẹ, người chưa thành niên có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam;

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; tôn trọng văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam;

- Biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam;

- Đang thường trú ở Việt Nam;

- Thời gian thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam;

- Có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam.

2. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam có vợ hoặc chồng hoặc có con đẻ là công dân Việt Nam thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam mà không phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam;

- Thời gian thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam;

3. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc một trong những trường hợp sau đây thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam mà không phải đáp ứng các điều kiện như: biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam; đang thường trú ở Việt Nam; thời gian thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam; có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam:

- Có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc ông nội và bà nội hoặc ông ngoại và bà ngoại là công dân Việt Nam;

- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam;

- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Là người chưa thành niên xin nhập quốc tịch Việt Nam theo cha hoặc mẹ.

4. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam phải có tên bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng dân tộc khác của Việt Nam. Trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài thì có thể lựa chọn tên ghép giữa tên Việt Nam và tên nước ngoài. Tên do người xin nhập quốc tịch Việt Nam lựa chọn và được ghi rõ trong Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.

5. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam không được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

6. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Luật Quốc tịch 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2025 được giữ quốc tịch nước ngoài nếu đáp ứng các điều kiện sau đây và được Chủ tịch nước cho phép:

- Việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước đó;
- Không sử dụng quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến quốc tịch Khoản 8 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “*Quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam liên quan đến quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật này không bị khiếu nại, khiếu kiện.*” Như vậy, phạm vi không bị khiếu nại, khiếu kiện chỉ bao gồm Quyết định hành chính (Quyết định từ chối giải quyết hồ sơ trong trường hợp không bổ sung được giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp về việc đã thôi quốc tịch nước ngoài nếu không thuộc đối tượng được giữ quốc tịch nước ngoài khi làm thủ tục nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam;

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND phường.

(Gửi kèm các văn bản có liên quan trên hệ thống VNPT iOffice)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- C, PCVP HĐND và UBND;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Vũ